

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 05/3/2020

V/v: “Tranh chấp ly hôn và con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Đình Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Mai.

2. Ông Phạm Văn Huynh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/3/2020 tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 941/2019/TLST – HNGĐ ngày 23/12/2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST– HNGĐ ngày 18/02/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thiên H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: A, hẻm B, HMC, tổ C, khu KS, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Võ Thành T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: D, tổ E, khu R, xã LĐ, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Chị H, anh T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thiên H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Võ Thành T kết hôn với nhau năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LD. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại địa chỉ A, hẻm B, HMC, tổ C, khu KS, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ tháng 8/2016. Nguyên nhân là do anh T đi nhậu về đánh chị, dùng những lời lẽ xúc phạm chị. Đến mùng 4 tết âm lịch năm 2018, anh T vì những chuyện bên ngoài về tìm cớ đánh chị khiến chị phải cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai. Từ tháng 9 năm

2019 tới nay, anh chị không sống chung với nhau nữa, chị ở nhà cha mẹ sinh sống, còn anh T về nhà bố mẹ ở Long Đức sinh sống. Sau đó, vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn với nhau. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 01 cháu tên Võ Minh Đ, sinh ngày 11/5/2017. Ly hôn, chị xin nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, anh Võ Thành T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H kết hôn với nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Anh thừa nhận sau khi kết hôn khoảng 03 tháng, vợ chồng đã xảy ra cãi nhau, anh có tát vợ và vợ chồng đánh nhau. Nguyên nhân là do chị H có những lời lẽ xúc phạm anh, anh không giữ được bình tĩnh nên đã tát vợ. Đến mùng 4 tết âm lịch năm 2018, anh và chị H cũng cãi nhau, anh tát chị H và hai bên đánh nhau. Nguyên nhân là do anh ghen nhưng khi anh hỏi thì chị H không trả lời. Tuy nhiên, anh đã xin lỗi và vợ đã chấp nhận tha lỗi cho anh.

Đến tháng 10/2019, mẹ chị H điện thoại cho mẹ của anh nói vợ chồng anh nên dọn về nhà mẹ đẻ của anh để sống cho thỏa mái. Anh có hỏi chị H thì chị H muốn ở bên nhà ngoại để tiện chăm sóc con nên chỉ mình anh về. Trong thời gian từ tháng 10/2019 tới nay, vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh muốn cả 02 vợ chồng cùng chăm sóc con chung nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 cháu tên Võ Minh Đ, sinh ngày 11/5/2017. Nếu Tòa án cho ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách tố tụng, về việc xác minh, thu thập các tài liệu chứng cứ vụ án và thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử đều được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh T được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án chấp nhận đơn ly hôn của chị H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Võ Minh Đ, sinh ngày 11/5/2017 cho chị H nuôi dưỡng, tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: anh Võ Thành T hiện cư trú tại xã LD, huyện LT, tỉnh Đồng Nai nên Tòa án nhân dân huyện Long Thành thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: chị Nguyễn Thị Thiên H khởi kiện xin được ly hôn với anh Võ Thành T và giải quyết vấn đề con chung. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Long Thành căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ là “Tranh chấp ly hôn và con chung”.

[2] Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thiên H và anh Võ Thành T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LD, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên chị H xin được ly hôn.

Còn anh Võ Thành T cho rằng hiện nay vẫn còn tình cảm với chị H, muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con nên anh không đồng ý ly hôn.

Qua các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được và qua lời trình bày của các đương sự, xét: Trong quá trình chung sống, chị H và anh T đã phát sinh mâu thuẫn. Anh T đã 02 lần tát chị H dẫn đến vợ chồng xô xát, đánh nhau. Từ tháng 9/2019 tới nay, chị H và anh T đã sống mỗi người một nơi, chị H sống tại nhà mẹ đẻ tại thị trấn Long Thành, còn anh T cũng về nhà mẹ đẻ tại xã Long Đức. Điều này đều được chị H và anh T thừa nhận.

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T là có thật. Quá trình sống ly T, chị H đã không còn tình cảm vợ chồng đối với anh T. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án cũng cố gắng động viên để chị H rút đơn, hàn gắn đoàn tụ với anh T nhưng chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và vẫn kiên quyết xin ly hôn.

Do mâu thuẫn giữa chị H và anh T là có thật, hiện chị H không còn tình cảm gì với anh T, nếu có tiếp tục sống chung thì cũng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị Nguyễn Thị Thiên H được ly hôn với anh Võ Thành T là phù hợp.

Về con chung: Anh chị có 01 cháu tên Võ Minh Đ, sinh ngày 11/5/2017. Trường hợp Tòa án cho ly hôn, chị H và anh T thống nhất giao cháu Đức cho chị H nuôi dưỡng, tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con chung và vấn đề cấp dưỡng sau ly hôn của chị H, anh T là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên ghi nhận.

Tài sản chung và nợ chung: các đương sự trình bày không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí HNGĐ - ST: chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 203, 220, 235, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thiên H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thiên H được ly hôn với anh Võ Thành T.

Về con chung: có 01 cháu tên Võ Minh Đ, sinh ngày 11/5/2017.

Giao cháu Đức cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi vị trí người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Về án phí HNGĐ – ST: Chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành theo biên lai thu số 0002877 ngày 18/12/2019.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- T.H.A dân sự H. Long Thành;
- VKS H. Long Thành;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đình Trung